

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày: 16/6/2022.

V/v: “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sở hữu tài sản*” và “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Tiến.
2. Ông Phạm Ngọc Trung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2021/TLST - DS ngày 18 tháng 5 năm 2021, về việc: “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sở hữu tài sản*” và “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST– DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 01/2022/TB- TA ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Lê Thái D, sinh năm 1970. Có mặt

2.Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1985. Có mặt

Đồng cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

3.Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

-Vợ chồng anh Lê Thái D1, sinh năm 1992, chị Lê Thị D2, sinh năm 1994. Anh D1 có mặt; chị D2 vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

-Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ công tác: Ban Công an xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4.Những người làm chứng:

- Chị Tiểu Thị Thu T2, sinh năm 1995. Vắng mặt, có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1964. Vắng mặt, có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962. Vắng mặt, có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

- Anh Tô Ngọc Y, sinh năm 1967. Vắng mặt, không có lý do.

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1964. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1974. Có mặt.

Đồng cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021 và lời trình bày của nguyên đơn anh Lê Thái D tại phiên tòa: Trước đây tôi được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 200m² đất ở, số thửa 451, tờ 12 tọa lạc tại Phú T, An C, Tuy A, Phú Yên, sau đó tôi có xây dựng nhà ở năm 1993. Năm 2019 tôi có tiến hành xây dựng tường rào (móng đá, tường gạch) có kích thước dài 20,7m; cao 0,9m, trồng trụ bê tông tại khuôn viên đất của tôi, mục đích xây tường rào là để không cho nước từ bên ngoài đường chảy sang đất của tôi, tránh làm ảnh hưởng đến diện tích đất, hoa màu và vật nuôi của tôi. Ngày **16/4/2020** (thời điểm này tôi tiếp tục xây chân móng đá bằng bê tông, chi phí tiền công, xi măng, đá là 200.000 đồng), tuy nhiên anh T có hành vi đập phá chân móng đá tường rào của tôi (diện tích 0,8m²), thời điểm này trời nắng, không mưa, không ảnh hưởng gì đến môi trường và các hoa màu của tôi, sau đó tôi tiến hành xây đá bằng bê tông bít lỗ chân móng này lại với chi phí là 200.000 đồng; đến ngày **07/9/2020** lúc này anh T tiếp tục đập phá lỗ chân móng 0,8m², thời điểm anh T đập phá trời mưa lớn 06 lần đã ảnh hưởng trực tiếp đến vệ sinh môi trường, hoa màu, nước tưới nhà của tôi từ 20-30%; Đến ngày **10/9/2020** tôi tiến hành dùng đá bít lỗ chân móng này, nhưng tôi không xây bằng bê tông, anh T tiếp tục đập đá tháo dỡ chân móng của tôi 0,8m², thời điểm này mưa lớn nhiều lần (12 lần).

Trong 03 lần anh T đập phá chân móng tường rào của tôi (trong đó vào các ngày 16/4/2020 và ngày 07/9/2020 tôi có báo cáo bằng miệng cho Ban Công an xã A biết sự việc, sau đó vào các ngày 16/4/2020 và ngày 07/9/2020 anh T1 Trưởng Công an xã A đến hiện trường chứng kiến sự việc, tuy nhiên anh T1 không lập biên bản vụ việc, riêng ngày 10/9/2020 tôi không báo cáo sự việc cho Công an xã A biết.

Về kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện T lập ngày 28/12/2021 đã định giá thiệt hại về phần chân móng đá 0,8m² với giá trị là 1.021.200 đồng là tôi đồng ý.

Đối với phần tài sản bị ảnh hưởng như vệ sinh môi trường, hoa màu, các công trình phụ khác có bị ảnh hưởng thiệt hại, nhưng Hội đồng định giá huyện T không ghi nhận, không tiến hành định giá, việc làm của Hội đồng định giá tài sản có sự bao che cho phía bị đơn là tôi không đồng ý. Cũng như theo nội dung đơn phản ánh yêu cầu thẩm định của tôi ngày 04/01/2020 đã gửi cho Tòa án nhân dân huyện T và Tòa án tỉnh P xem xét. Ngày 20/5/2022 tôi có làm đơn yêu cầu tòa án tiến hành định giá bổ sung các tài sản nêu trên.

Nay tôi yêu cầu như sau:

1. “ Yêu cầu anh T phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sở hữu tài sản của tôi ”.

2. “ Yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ bồi thường cho tôi các khoản tài sản bị xâm phạm ” số tiền **12.700.000 đồng**.

***Bị đơn anh Lê Văn T trình bày như sau:** Tôi thừa nhận trước đây có đập lỗ chân móng đá tường rào nhà của ông D nhiều lần theo từng thời gian cụ thể:

- Ngày 16/4/2020 tôi có dùng búa tạ đập chân móng tường rào của anh D với diện tích 0,8m² (thời điểm này ông D có xây móng đá bằng bê tông).

- Ngày 07/9/2020 tôi có tháo dỡ chân móng đá 0,8m² của anh D cũng tại vị trí lần 01 ngày 16/4/2020. Tuy nhiên lúc tôi tháo dỡ chân móng đá ngày 07/9/2020 của anh D, thời điểm này anh D chỉ chất đá bít lỗ chân móng, chứ ông D không xây đá bằng bê tông, thời điểm tôi tháo dỡ có anh Lê Văn H trú tại Phú T, An C, Tuy A chứng kiến sự việc.

Đối với việc đập phá tài sản của ông D vào ngày 10/9/2020 là tôi không thừa nhận, vì tôi không đập phá chân móng của ông D

Về kết quả định giá tài sản của HĐ định giá tài sản huyện Tuy A vào ngày 28/12/2021, đã định giá phần thiệt hại về chân móng đá của ông D 0,8m² với giá trị là **1.021.200** đồng là tôi đồng ý; Việc HĐ định giá tiến hành định giá tài sản vào ngày 28/12/2021 là trung thực, khách quan, không bao che cho ai cả. Tuy nhiên, tại đơn phản ánh yêu cầu thẩm định của ông D ngày 04/01/2020 phản ánh là không đúng sự thật, tôi không đồng ý.

Nay tôi chấp nhận bồi thường cho anh D về các khoản thiệt hại tài sản như sau:

- Tiền thiệt hại lỗ chân móng đá 0,8m², do tôi đập phá ngày 16/4/2020 = 1.021.200 đồng.

- Tiền tháo dỡ chân móng đá ngày 07/9/2020 = 200.000 đồng.

- Tiền công dọn vệ sinh = 400.000 đồng.

TC: **1.621.200 đồng.**

Tuy nhiên, tôi yêu cầu anh D phải cho tồn tại lỗ chân móng đá 0,8m² để cho nước mưa thoát qua.

Đối với các thiệt hại khác mà anh D yêu cầu bồi thường là tôi không đồng ý.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã A, huyện T vắng mặt. Tại công văn số 76/UBND ngày 07/4/2022, về việc cung cấp hồ sơ liên quan đến vụ tranh chấp giữa hộ Lê Thái D với hộ Lê Văn T: UBND xã A đã tiến hành kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại địa phương, tuy nhiên qua kiểm tra thì UBND xã không tìm thấy (không có) biên bản làm việc của Ban nhân dân thôn để vận động 02 hộ trong vấn đề tranh chấp vào khoảng năm 2020.

- Anh Nguyễn Thành T1 vắng mặt, tại biên bản làm việc ngày 24/3/2022 anh T1 cho biết: Trước đây vào các ngày 01/4/2020 và ngày 16/4/2020 giữa anh Lê Thái D và anh Nguyễn Thành T3, sinh năm 1967, cư trú: Phú T, An C, Tuy A, Phú Yên có xảy ra mâu thuẫn tranh chấp bề rào giữa hai bên. Sau đó anh D có báo cáo cho Ban Công an xã An C vào ngày 01/4/2020 và ngày 16/4/2020 đến lập biên bản vụ việc là đúng thực tế. Tuy nhiên, việc anh D cho rằng vào các ngày 16/4/2020 và ngày 07/9/2020 có báo cáo sự việc cho Ban Công an xã A liên quan đến việc đập phá chân móng đá hàng rào giữa anh Lê Thái D và anh Lê Văn T là không đúng thực tế (anh D không báo cáo Ban Công an xã sự việc nêu trên).

- Chị Lê Thị D2 vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 06/4/2022 chị D2 cho biết: Thời điểm anh T đập phá chân móng đá thì lúc đó vợ chồng tôi đang làm ở Sài Gòn, không chứng kiến sự việc trên. Năm 2021 vợ chồng tôi đang xây nhà, thời điểm này đá của vợ chồng tôi đã chất sẵn **ở ngoài gần bờ móng đá (bị anh T đập phá)**, sau đó vợ chồng tôi dùng xe rùa chất những hòn đá này chở đi xây nhà, chứ vợ chồng tôi không lấy đá tại lỗ chân móng bị đập phá. Việc anh T cho rằng vợ chồng tôi lấy đá trong chân móng đá bị phá là không đúng, tôi không đồng ý.

- Anh Lê Thái D1 trình bày: Năm 2021 vợ chồng tôi đang xây nhà, thời điểm này đá của vợ chồng tôi đã chất sẵn **ở ngoài gần bờ móng đá (bị anh T đập phá)**, sau đó vợ chồng tôi dùng xe rùa chất những hòn đá này chở đi xây nhà, chứ vợ chồng tôi không lấy đá tại lỗ chân móng bị đập phá. Việc anh T cho rằng vợ chồng tôi lấy đá trong chân móng đá bị phá là không đúng, tôi không đồng ý.

Những người làm chứng:

- Bà Phạm Thị N vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 17/3/2022 bà N cho biết: Vào buổi chiều của năm 2020, tôi không nhớ cụ thể ngày tháng nào, lúc đó tôi đang phơi lúa tại nhà tôi, tôi có nghe ông D và ông T xảy ra mâu thuẫn, có tiếng ồn chứ tôi không trực tiếp nhìn thấy sự việc. Sau đó tôi có nghe người

khác nói lại rằng là anh T có đập phá chân móng đá tường rào của anh D, ngoài ra tôi không chứng kiến sự việc gì khác.

- Chị Tiểu Thị Thu T2 vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 17/3/2022 chị T2 cho biết: Năm 2020, tôi không nhớ cụ thể ngày tháng nào, tôi có đi qua nhìn thấy anh T dùng búa đập vào chân móng đá tường rào nhà ông Lê Thái D (vào buổi trưa), ngoài ra tôi không chứng kiến sự việc gì khác.

- Bà Nguyễn Thị P vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 17/3/2022 bà P cho biết: Việc xảy ra tranh chấp dẫn đến ông T đập phá chân móng đá nhà ông D thì tôi không chứng kiến. Tuy nhiên vào năm 2020 sau khi sự việc xảy ra có bà Lê Thị C - Trưởng thôn Phú T có mời hai bên làm việc, lúc đó có tôi ký vào biên bản là đúng thực tế.

- Bà Lê Thị C vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 19/4/2022 bà C cho biết: Hiện nay tôi làm Trưởng ban Nhân dân thôn Phú T, xã A, huyện T. Trước đây tôi không nhớ cụ thể năm nào, thời điểm anh T và anh D phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh T đập phá chân móng đá tường rào của nhà anh D. Sau đó tôi có mời hai bên đến làm việc, tôi có lập biên bản sự việc. Tại nội dung làm việc, các bên có thống nhất thỏa thuận như sau: Ông D đồng ý để lại lối thoát nước rộng $0,8m^2$, sâu $0,5m^2$ cho nước mưa thoát qua, tuy nhiên văn bản này hiện nay tôi không còn lưu trữ (bị thất lạc mất).

- Anh Lê Văn H trình bày: Việc anh T đập phá chân móng đá tường rào nhà anh D bao nhiêu lần thì tôi không rõ. Tuy nhiên, tôi nhớ có lần sau khi anh T đập phá chân móng đá tường rào nhà anh D xong, sau đó anh D chất đá vào lỗ chân móng đá, chứ anh D không xây bằng bê tông, sau đó tôi nhìn thấy anh T tháo dỡ những hòn đá tại lỗ chân móng đá mà anh T đã đập phá trước đây (thời điểm anh T tháo dỡ vào tháng 9/2020).

- Ông Tô Ngọc Y vắng mặt (không có lời trình bày).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và những người tham gia tố tụng khác đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đủ cơ sở để đưa vụ án ra xem xét giải quyết.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét căn cứ các Điều 169, 584, 585 và Điều 589 BLDS 2015. Tuyên xử: - Buộc bị đơn anh Lê Văn T phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sở hữu tài sản của anh D

-Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm: Tại phiên tòa bị đơn anh T thừa nhận vào ngày 16/4/2020 có đập phá chân móng đá $0,8m$ của nguyên đơn anh D, và ngày 07/9/2020 anh T có tháo dỡ chân móng đá $0,8m$ (lúc đó có anh Lê Văn H chứng kiến), đồng thời anh T tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản cho anh D với số tiền 1.621.200 đồng là phù hợp. Nên đề nghị HĐXX ghi nhận và chấp nhận

một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền trên.

Đối với các thiệt hại tài sản khác mà anh D yêu cầu anh T bồi thường, xét thấy anh D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Thái D khởi kiện anh Lê Văn T trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc: “ Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sở hữu về tài sản ” và “ Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”. Đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã A, anh Nguyễn Thành T đều vắng mặt; chị Lê Thị D2 đều vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt; và những người làm chứng: Tiểu Thị Thu T1, Phạm Thị N, Nguyễn Thị P, Lê Thị C đều vắng mặt, đều có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt; riêng anh Tô Ngọc Y vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ khoản 1 điều 228, khoản 2 điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Anh Lê Thái D được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất 200m² đất ở, số thửa 451, tờ 12 tọa lạc tại Phú T, An C, Tuy A, Phú Yên. Năm 1993 anh D có xây dựng nhà ở, năm 2019 anh xây dựng tường rào (móng đá, tường gạch) có kích thước dài 20,7m; cao 0,9m, trụ bê tông tại khuôn viên đất của anh, mục đích xây là để không cho nước chảy làm ảnh hưởng đến diện tích đất, hoa màu và vật nuôi. Ngày **16/4/2020** anh D tiếp tục xây dựng chân móng đá tường rào bằng bê tông, tuy nhiên anh T có hành vi dùng búa tạ đập phá chân móng đá (diện tích 0,8m²), sau đó anh D tiến hành xây đá bằng bê tông bít lỗ chân móng; đến ngày **07/9/2020** anh T đập phá; đến ngày **10/9/2020** anh D dùng đá chát lấp chân móng và cũng bị anh T đập phá ngăn chặn nên phát sinh tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, anh D yêu cầu anh T phải: “ Chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sở hữu tài sản tại chân móng đá tường rào 0,8m² gắn liền với diện tích đất 200m² đất ở tại thửa đất 451, tờ 12, tọa lạc tại: Phú T, An C, Tuy A, Phú Yên ” và “ Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm ” cụ thể:

- **Thiệt hại tài sản ngày 16/4/2020** tôi đã xây chân móng đá 0,8m² (gồm tiền công, xi măng, đá = 200.000 đồng), lần này không ảnh hưởng gì vệ sinh môi trường, hoa màu và các công trình phụ khác nên tôi không yêu cầu gì.

- **Thiệt hại tài sản ngày 07/9/2020 gồm:**

+ Thời điểm gây thiệt hại chân móng đá $0,8m^2$ có 06 lần mưa lớn làm thiệt hại, tôi làm 06 công dọn dẹp vệ sinh môi trường x 200.000 đồng/ công = 1.200.000 đồng.
+ Ảnh hưởng nhà bếp bị xói chân móng, nứt tường từ 20 – 30% = 7.200.000 đồng.

- Thiệt hại về tài sản, hoa màu ngày 10/9/2020 gồm:

+ Hoa màu (ớt, đu đủ, hành củ đã trồng trên diện tích $50m^2$) = 500.000 đồng.
+ 02 cây hoa cảnh (trong đó 01 cây mỗi = 300.000 đồng; 01 cây trắc 300.000 đồng).
+ Mưa lớn 12 ngày, mỗi ngày tôi bỏ công dọn dẹp 250.000 đồng/ công = 3.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản yêu cầu anh T phải bồi thường là **12.700.000 đồng**.

Ngoài ra anh D còn yêu cầu Tòa án ghi nhận các thiệt hại gồm: đất trồng hoa màu liền kề đất ở bị bồi lấp, làm mất giá trị sử dụng của đất và yêu cầu ghi nhận hậu quả mưa lũ theo đơn của anh D ngày 26/5/2022, đồng thời yêu cầu Tòa án tiến hành định giá bổ sung các tài sản: Nhà bếp xây dựng năm 2010, bị ảnh hưởng xói mòn móng đá, nứt tường và móng đá; đất trồng hoa màu gắn liền với đất bị ảnh hưởng (các loại hoa màu ớt, đu đủ, cà tím trồng trên diện tích $50m^2$, 02 cây cảnh); đất bầu vào lối đi qua nhà chính, nhà vệ sinh, (đất vườn trên diện tích $50m - 70m^2$, khối lượng đất bị ảnh hưởng tràn vào khoảng 6-7 m^3 , đồng thời yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại đối với các tài sản trên.

Tại phiên tòa, bị đơn anh T thừa nhận trước đây vào ngày 16/4/2020 có dùng búa tạ đập phá chân móng đá tường rào nhà anh D với diện tích $0,8m^2$ (thời điểm này anh D có xây móng đá bằng bê tông); và ngày 07/9/2020 có tháo dỡ chân móng đá $0,8m^2$ của anh D (thời điểm này anh D chỉ chắt đá bít lỗ chân móng đá, chứ không xây bằng bê tông), lúc tôi tháo dỡ chân móng đá có anh Lê Văn H chứng kiến. Tôi thống nhất kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện Tuy A vào ngày 28/12/2021. Riêng việc đập phá chân móng vào ngày 10/9/2020 tôi không thừa nhận. Nay tôi chấp nhận bồi thường cho anh D các khoản thiệt hại tài sản cụ thể như sau:

- Tiền thiệt hại lỗ chân móng đá $0,8m^2$, do tôi đập phá ngày 16/4/2020 = 1.021.200 đồng (theo kết quả định giá tài sản ngày 28/12/2021)
- Tiền tháo dỡ chân móng đá ngày 07/9/2020 = 200.000 đồng.
- Tiền công dọn vệ sinh = 400.000 đồng.

TC: 1.621.200 đồng.

Tuy nhiên, tôi yêu cầu anh D phải cho tồn tại lỗ chân móng đá $0,8m^2$ để cho nước mưa thoát qua.

Đối với các thiệt hại khác mà anh D yêu cầu bồi thường là tôi không đồng ý.

[3]. Hội đồng xét xử nhận định: Năm 2019 – 2020 anh D có xây dựng chân móng đá tường rào trên khuôn viên đất ở $200m^2$, tại thửa số 451, tờ 12 của anh D tọa lạc tại: Phú T, An C, Tuy A, Phú Yên, mục đích là để ngăn chặn dòng nước từ

bên ngoài chảy vào, tránh bị ảnh hưởng hoa màu và các công trình phụ khác. Việc này anh T đã thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T xác định việc anh D xây dựng chân móng đá trên khuôn viên đất của anh D là đúng thực tế, anh T không có ý kiến gì.

Quá trình xây dựng chân móng đá tường rào nhà anh D, anh D cho rằng năm 2020 anh T đã 03 lần đập phá chân móng cụ thể các ngày: Ngày 16/4/2020 và ngày 07/9/2020, sau đó anh D có báo cáo bằng miệng cho anh Nguyễn Thành T – Trưởng Công an xã A biết sự việc, riêng ngày 10/9/2020 thì không báo. Tuy nhiên tại biên bản làm việc ngày 24/3/2022 anh T – Trưởng Công an xã A cho biết: Trước đây vào các ngày 01/4/2020 và ngày 16/4/2020 giữa anh Lê Thái D và anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1967, cư trú: Phú T, An C, Tuy A, Phú Yên có xảy ra mâu thuẫn tranh chấp bề rào giữa hai bên. Sau đó anh D có báo cáo cho Ban Công an xã An C vào ngày 01/4/2020 và ngày 16/4/2020 đến lập biên bản vụ việc là đúng thực tế. Tuy nhiên, việc anh D cho rằng vào các ngày 16/4/2020 và ngày 07/9/2020 có báo cáo sự việc cho Ban Công an xã A liên quan đến việc đập phá chân móng đá tường rào giữa anh Lê Thái D và anh Lê Văn T là không đúng thực tế (anh D không báo cáo Ban Công an xã sự việc nêu trên).

Mặc khác, tại biên bản hòa giải ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, anh T thừa nhận vào ngày 16/4/2020, anh T có hành vi dùng búa tạ đập phá chân móng đá tường rào nhà anh D, hậu quả chân móng đá tường rào nhà anh D bị phá vỡ đường kính $0,8m^2$ (thời điểm trước khi đập phá, anh D có xây chân móng bằng bê tông), ngoài ra vào ngày 07/9/2020 anh T có tháo dỡ chân móng đá tường rào nhà anh D cũng tại vị trí đập phá ngày 16/4/2020 (thời điểm tháo dỡ chân móng đá có anh Lê Văn H chứng kiến, là đúng thực tế có căn cứ. Tại biên bản định giá tài sản ngày 28/12/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện T xác định giá trị thiệt hại về chân móng đá tường rào $0,8m^2$ của anh D là **1.021.200** đồng. Xét thấy việc anh T có hành vi đập phá chân móng đá tường rào của anh D là vi phạm pháp luật, và việc yêu cầu của anh D là có căn cứ nên cần buộc anh T phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sở hữu tài sản tại chân móng đá tường rào $0,8m^2$ gắn liền với diện tích đất $200m^2$ đất ở tại thửa đất 451, tờ 12, tọa lạc tại Phú T, An C, Tuy A, Phú Y của anh Lê Thái D.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn anh D, yêu cầu Tòa án ghi nhận các thiệt hại gồm: đất trồng hoa màu liền kề đất ở bị bồi lấp, làm mất giá trị sử dụng của đất và yêu cầu ghi nhận hậu quả mưa lũ theo đơn của anh D ngày 26/5/2022, đồng thời yêu cầu Tòa án tiến hành định giá bổ sung các tài sản: Nhà bếp xây dựng năm 2010, bị ảnh hưởng xói mòn móng đá, nức tường và móng đá; đất trồng hoa màu gắn liền với đất bị ảnh hưởng (các loại hoa màu ớt, đu đủ, cà tím trồng trên diện tích $50m^2$, 02 cây cảnh); đất bầu vào lối đi qua nhà chính, nhà vệ sinh, (đất vườn trên diện tích $50m - 70m^2$, khối lượng đất bị ảnh hưởng tràn vào khoảng 6-7m³, đồng thời yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại đối với các tài sản trên. Xét thấy, ngày 01/6/2022 Hội đồng định giá tài sản huyện T đã tiến hành định giá các tài sản trên:

1. Đối với móng đá, nức tường nhà bếp: nền bếp tráng xi măng, không đánh màu, giá trị còn lại 50%. Thành tiền $2,8m \times 0,15m \times 168.000 \text{ đồng} = 35.280 \text{ đồng}$ (khoảng cách từ nền móng đá của nhà bếp và tường rào móng đá do anh T đập phá cách nhau 25,8m).

2. Đối với phần đất trồng hoa màu gắn liền trên đất ở bị ảnh hưởng: Thực tế hiện nay các loại hoa màu gồm đủ đủ, cà tím không có tồn tại trên đất và 02 cây cảnh (01 cây trúc, 01 cây mổi) đã chết khô, không có giá trị nên HĐ không định giá được.

3. Đối với đất bầu vào lối đi qua nhà chính, nhà vệ sinh. Hội đồng xác định thực tế lối đi vào nhà chính, nhà vệ sinh không có đất bầu, hiện trạng lối đi sạch sẽ, không có đất bùn bồi lấp nên HĐ không định giá được

4. Đối với phần đất trồng hoa màu liền kề đất ở bị bồi lấp, làm mất giá trị sử dụng của đất và yêu cầu ghi nhận hậu quả mưa lũ theo đơn của anh D ngày 26/5/2022. Hội đồng xem xét thống nhất không xác định được thiệt hại nên không định giá được.

Xét thấy: Quá trình xảy ra thiệt hại, anh D không báo cáo sự việc trên cho chính quyền địa phương để lập biên bản vụ việc liên quan đến các tài sản trên. Anh D cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu gì để chứng minh các tài sản bị thiệt hại này là do anh T gây ra. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị đơn anh T thừa nhận thời điểm đập phá chân móng đá tường rào nhà anh D, thực tế cũng có lúc trời mưa to nước chảy vào đất ông D gây ô nhiễm môi trường, nhưng không xác định cụ thể và chấp nhận bồi thường thiệt hại số tiền cho anh D 1.621.200 đồng.

[4]. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, căn cứ vào các quy định của pháp luật. Tòa án xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Lê Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh D **1.621.200 đồng** về khoảng thiệt hại do tài sản bị xâm phạm trong đó:

- Tiền thiệt hại lỗ chân móng đá $0,8m^2$ đập phá ngày 16/4/2020 = 1.021.200 đồng (theo kết quả định giá tài sản ngày 28/12/2021).

- Tiền tháo dỡ chân móng đá ngày 07/9/2020 = 200.000 đồng.

- Tiền công dọn vệ sinh = 400.000 đồng.

Đối với các thiệt hại khác mà anh D yêu cầu, HĐXX xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5]. Về chi phí định giá tài sản: Bị đơn anh T phải chịu 3.000.000 đồng chi phí định giá tài sản (anh D đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng nên anh T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh D số tiền trên).

- Về án phí:

+ Nguyên đơn anh T phải chịu án phí DSST về phần không được Tòa án chấp nhận ($11.078.800 \text{ đồng} \times 5\% = 553.940 \text{ đồng}$).

+ Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 điều 228, khoản 2 điều 229, Điều 147, 165 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các điều 169, 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Thái D

Buộc bị đơn anh Lê Văn T phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sở hữu tài sản tại chân móng đá tường rào 0,8m² gắn liền với diện tích đất 200m² đất ở tại thửa đất 451, tờ 12, tọa lạc tại Phú T, An C, Tuy A, Phú Yên của anh Lê Thái D

Buộc anh Lê Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Thái D **1.621.200 đồng**, về khoảng thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Về chi phí định giá tài sản: Buộc bị đơn anh T phải chịu 3.000.000 đồng chi phí định giá tài sản (anh D đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng nên anh T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh D số tiền trên).

- Về án phí:

+ Buộc nguyên đơn anh D phải chịu 553.940 đồng, án phí DSST về phần không được Tòa án chấp nhận, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng tại biên lai thu tiền số: 03530 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh D còn phải nộp 253.940 đồng.

+ Buộc bị đơn anh T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thái D1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình